

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: PHƯƠNG TIỆN VÀ LUẬT GIAO THÔNG**  
( Thời gian thực hiện: 4 tuần: 10/3/2025 – 04/4/2025 )

T T	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
<b>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>					
<b>a, Phát triển vận động</b>					
1	4	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	* 4,5T: -Hô hấp: Hít vào, thở ra	- Chân: Ngồi xổm, đứng lên	* <b>Hoạt động học:</b> -Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên ( kết hợp với vẫy bàn tay) + Co và duỗi tay - Lung, bụng, lườn: + Cúi về phía trước, giữa người ra sau + Nghiêng người sang 2 bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: Chân đưa ra phía trước, đưa ngang, đưa về phía sau.
2	5	- Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. <b>Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.</b>	- Tay: + Co và duỗi tay + Đưa 2 tay lên cao, ra trước, sang 2 bên ( kết hợp với vẫy bàn tay)	- Lung, bụng, lườn: + Cúi về phía trước, giữa người ra sau + Nghiêng người sang 2 bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: Chân đưa ra phía trước, đưa ngang, đưa về phía	* <b>Hoạt động học:</b> -Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên ( kết hợp với vẫy bàn tay) + Co và duỗi tay - Lung, bụng, lườn: + Cúi về phía trước, giữa người ra sau + Nghiêng người sang 2 bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía

					<p>sau; + Ngồi xổm, đứng lên</p>
3	4	<p>- Trẻ phối hợp tay - mắt trong vận động: + Trẻ tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn):bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m). + Trẻ ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). + Trẻ tự đập bắt bóng được 4- 5 lần liên tiếp.</p>	<p>* 4,5T: - Tung, ném, bắt + Chuyển bắt bóng qua qua chân.</p>		<p><b>* Hoạt động học:</b> - 4+5 tuổi: Chuyển bắt bóng qua chân. - Trò chơi vận động: Làm theo tín hiệu</p>
4	5	<p>- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Bắt và ném bóng với người đối diện( khoảng cách 4m). - Ném trúng đích đứng( xa 2m x cao 1,5m). - Đi, đập và bắt được bóng nảy 4-5 lần liên tiếp.</p>			
		<p>- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập</p>		<p>- Đi, chạy + Chạy 15 m trong khoảng</p>	<p><b>* Hoạt động học:</b> - 4 Tuổi: Bật</p>

5	4	<p>tổng hợp:          + Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây.          + Trẻ ném trúng đích ngang (xa 2 m).          + Trẻ bò trong đường đích dắc (3 - 4 điểm đích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.</p>		<p>10 giây          - Bật - nhảy          + Bật nhảy từ trên cao xuống 30 - 35cm          - Bò, trườn, trèo          + Trèo lên, xuống 5 giống thang</p>	<p>nhảy từ trên cao xuống 30-35cm          - 5 Tuổi: Bật nhảy từ trên cao xuống 40-45cm.          - Trò chơi vận động: Máy bay          * <b>Hoạt động học:</b>          - 4 Tuổi: Trèo lên, xuống 5 giống thang          - 5 Tuổi: Trèo lên, xuống 7 giống thang          - Trò chơi vận động: Ô tô về bến          * <b>Hoạt động học:</b>          - 4 Tuổi: Chạy 15 m trong khoảng 10 giây          - 5 Tuổi: Chạy 18 m trong khoảng 10 giây          - Trò chơi vận động: Tín hiệu đèn giao thông</p>
6	5	<p>- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:          - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây.          - Ném trúng đích đứng( cao 1,5m xa 2m).          - Bò vòng qua 5- 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu</p>		<p>- Đi, chạy          + Chạy 18 m trong khoảng 10 giây          - Bật - nhảy          + Bật nhảy từ trên cao xuống 40-45cm.          - Bò, trườn, trèo          + Trèo lên, xuống 7 giống thang</p>	<p>- Trò chơi vận động: Ô tô về bến          * <b>Hoạt động học:</b>          - 4 Tuổi: Chạy 15 m trong khoảng 10 giây          - 5 Tuổi: Chạy 18 m trong khoảng 10 giây          - Trò chơi vận động: Tín hiệu đèn giao thông</p>
<b>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>					
		<p>- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi</p>			

7	4	<p>được nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.</li> <li>+ Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....</li> <li>+ Đi vệ sinh đúng nơi quy định.</li> <li>+ Bỏ rác đúng nơi quy định</li> </ul>			<p><b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</b></p> <p>- Vệ sinh cá nhân trước và sau khi ăn</p>
8	5	<p>- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy.</li> <li>- Ra nắng đội mũ: đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.</li> <li>- Trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, hoặc sốt...</li> <li>- Trẻ biết che</li> </ul>			

		<p>miệng khi ho, hắt hơi.</p> <p>- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p> <p>- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định; không nhỏ bậy ra lớp</p>			
9	5	<p>- Trẻ biết thực hiện đúng một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn:</p> <p>- Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.</p> <p>- Trẻ biết đi bộ trên hè; Đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy.</p> <p>- Không leo trèo cây, ban công tường rào....</p>		<p>- Nhận biết phòng tránh những vật dụng nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng</p>	<p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p>- Không chơi những vật sắc nhọn, những nơi ao hồ, sông suối</p>
<b>2, Lĩnh vực phát triển nhận thức</b>					
<b>a) Khám phá khoa học</b>					
		<p>- Trẻ nhận xét được một số môi</p>	<p>* 4, 5T</p> <p>- Ảnh hưởng</p>	<p>- Đặc điểm,</p>	

10	4	<p>quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: "Cho thêm đường/muối nên nước ngọt/ mặn hơn".</p> <p>- Trẻ sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. VD: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.</p>	<p>của các phương tiện giao thông đối với môi trường; gây ô nhiễm môi trường không khí, gây nên hiệu ứng nhà kính, ảnh hưởng tới sức khỏe con người.</p>	<p>công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1 - 2 dấu hiệu</p>	<p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p>- Góc phân vai</p>
11	5	<p>- Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: " Nắp cốc có những giọt nước đọng nước nóng bốc hơi ".</p>			
12	4	<p>- Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.</p>	<p>* 4+5 T</p> <p>- <b>Ảnh hưởng của thiên tai đối với các hoạt động của các phương tiện giao thông; gây ách tắc giao thông, hỏng công trình đường bộ cầu cống, hỏng các phương tiện</b></p>	<p>- Tên gọi - Đặc điểm</p>	<p><b>* Hoạt động học</b></p> <p>- Trò chuyện về một số phương tiện giao thông đường bộ.</p>
		<p>- Trẻ nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối</p>			<p><b>* Hoạt động học</b></p> <p>- Trò chuyện về một số phương tiện giao thông</p>

13	5	<p>tượng được quan sát.</p>	<p>giao thông.</p> <p>- Ảnh hưởng của các phương tiện giao thông đối với môi trường; gây ô nhiễm môi trường không khí, gây nên hiệu ứng nhà kính, ảnh hưởng tới sức khỏe con người.</p>	<p>- So sánh sự khác nhau và giống nhau.</p>	<p>đường thủy.</p> <p><b>* Hoạt động học</b></p> <p>- Trò chuyện về một số phương tiện giao thông đường không.</p> <p><b>* Hoạt động học</b></p> <p>- Trò chuyện về một số luật giao thông.</p>
<b>b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b>					
14	4	<p>- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật xung quanh, hỏi: " Bao nhiêu?"; " Là số mấy?"...</p> <p>- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.</p> <p>- Trẻ sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.</p>		<p>- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng</p>	<p><b>* Hoạt động học</b></p> <p>- 4 tuổi: Ôn chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.</p> <p>- 5 tuổi: Đếm, đến 10. Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10</p>
15		<p>- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.</p>			

16		- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.			
17	5	- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.		- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng	
18	4	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. - Trẻ tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn	* <b>Hoạt động chơi</b> - Góc học tập
19		- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm		- Gộp/ tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm	
20	5	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau			
21	4	- Sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự.		Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	* <b>Hoạt động chơi</b>



22	5	- Trẻ nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.		Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.	- Ôn luyện toán ở góc học tập
<b>c, Khám phá xã hội</b>					
<b>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b>					
23	4	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Rau, quả, con vật, đồ gỗ....	- Đặt câu hỏi và trả lời các. câu hỏi phù hợp với tình huống trong giao tiếp.	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	* <b>Hoạt động ăn, ngủ:</b> - Hoạt động giờ ăn của trẻ
24	5	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng" đồ dùng gia đình, (đồ dùng học tập...").		- Hiểu các từ khái quát từ trái nghĩa.	
25	4	- Trẻ lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại		- Trả lời và đặt các câu hỏi: " Ai?"; " Cái gì?"; " Ở đâu"; " Khi nào"; " Để làm gì"?	* <b>Hoạt động chơi</b> - Giờ hoạt động góc
26	5	- Trẻ lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.		- Trả lời được các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "tại sao"; " Có gì giống nhau?"; " Có gì khác nhau"; " Do	

				đâu mà có"?- Đặt các câu hỏi: " Tại sao?"; " Như thế nào?"; " Làm bằng cái gì ?"	
27	4	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.		- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó	* <b>HDH: TCTV</b> Xe máy, xe cứu thương, xe cảnh sát, Ô tô tải, xe đạp, xe lu, tàu thủy, ca nô, thuyền rồng, thuyền buồm, bè, thuyền thúng, sân bay, khinh khí cầu, máy bay, bầu trời, phi công, đường băng, ngã tư, biển cấm rẽ trái, biển cấm rẽ phải, đèn xanh, đèn đỏ, đèn vàng
28	5	- Trẻ kể rõ ràng có trình tự về sự việc , hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.		- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	
29	4	- Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.		- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết	
30	5	- Trẻ miêu tả được sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của nhân vật		- Kể lại sự việc theo trình tự	* <b>Hoạt động chơi:</b> - Góc học tập
31	4	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	* 4 5 T: Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè		

32	5	- Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, ca dao...	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi		<b>* Hoạt động học:</b> - Thơ: + Con đường của bé
33	4	- Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	* 4, 5 tuổi - Nghe hiểu nội dung truyện kể,	- Kể lại truyện đã được nghe	
34	5	- Trẻ kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện...trong nội dung truyện	truyện đọc phù hợp với độ tuổi	- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự	<b>Hoạt động học:</b> - <b>Truyện: Qua đường</b>
35	4	Trẻ bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	* 4+5T - Đóng kịch		<b>* Hoạt động chơi:</b>
36	5	- Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện.			- Góc phân vai
37	4	- Trẻ sử dụng được các từ như: mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	* 4T: - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép		<b>* Hoạt động chơi:</b>
38	5	- Trẻ sử dụng các từ: " Cảm ơn"; " Xin lỗi"; " Xin phép"; " Thưa"; " Dạ"; " Vâng"... phù hợp với tình huống.			- Góc phân vai

39	4	- Trẻ biết chọn sách để xem.	* 4,5 T: - Xem và		
40	5	- Trẻ biết chọn sách để "đọc" và xem.	nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt:		<b>* Hoạt động chơi</b> - Góc sách, truyện
41	4	- Trẻ nhận ra được kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm....	* 4+5 T - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống( nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...)	Trẻ nhận ra được kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm....	<b>* Hoạt động chơi:</b> Góc sách, chơi theo ý thích
42	5	- Trẻ nhận ra được kí hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra- vào, cấm lửa, biển báo giao thông...	vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...)	Trẻ nhận ra được kí hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra- vào, cấm lửa, biển báo giao thông...	
43	4	- Trẻ sử dụng được các kí hiệu để "viết" tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng	* 4 + 5 Tuổi - Tập tô, tập đồ các nét chữ	- Nhận dạng một số chữ cái	<b>* Hoạt động học:</b> - Làm quen chữ cái p, q
44	5	- Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt		- Nhận dạng các chữ cái	- Làm quen chữ cái g, y
		- Trẻ biết tô, đồ		- Sao chép	<b>* Hoạt động học:</b> - Tập tô, đồ chữ cái p, q

45		<b>các nét, sao chép một số kí hiệu, chữ cái tên của mình.</b>		một số kí hiệu, chữ cái tên của mình.	- Tập tô, đồ chữ cái g, y
<b>4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội</b>					
46	4	- Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.	* 4, 5T Nhận biết một số trạng thái cảm xúc ( ngạc nhiên ) qua tranh ảnh.	Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói: trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình	<b>* Hoạt động chơi:</b> - Chơi góc phân vai
47		Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.		Nhận biết một số trạng thái cảm xúc ( ngạc nhiên, xấu hổ ) qua tranh ảnh.	
48	5	- Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.		Nhận biết một số trạng thái cảm xúc ( xấu hổ ) qua âm nhạc.	
49		<b>Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.</b> <b>- Trẻ biết an ủi và chia vui với</b>		- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác	

		người thân và bạn bè.		nhau. - Mọi quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.	
50	4	- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung ( chơi, trực nhật...)		- Chờ đến lượt, hợp tác.	* <b>Hoạt động chơi</b> - Trò chơi mới: + Ô tô và chim sẻ. Làm theo tín hiệu. Máy bay. Ô tô về bến + Góc XD: Xây dựng ga ra ô tô, sân bay + Góc PV. Gia đình, bán hàng
51	5	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.		- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận	+ Góc HT: Xem sách, tranh ảnh về chủ đề giao thông + Góc Tạo hình. Vẽ, cắt dán về ptgt giao thông + Góc AN. Hát múa về các bài hát trong chủ đề. + Góc TN. Chăm sóc vườn hoa, vườn cây
52		- Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn ( dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn ).			
<b>5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ</b>					
53	4	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi		- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc	

		nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.		và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* <b>Hoạt động chơi</b> - Góc âm nhạc
54	5	- Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt trước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.		- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	
55	4	- Trẻ chú ý nghe, thích thú( hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư ) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau ( nhạc thiếu nhi, dân ca).	* <b>Hoạt động chơi</b> - Góc âm nhạc
		- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các			

56		từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình( về màu sắc, hình dáng....) của các tác phẩm tạo hình.			
57	5	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc( hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) - Nghe và nhận ra sắc thái ( vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
58		- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình( về màu sắc, hình dáng, bố cục....) của các tác phẩm tạo hình.			
59	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu	* 4,5T: Hát đúng giai điệu lời ca thể hiện sắc thái, tình của bài hát.		* <b>Hoạt động học:</b> - Dạy hát: Đường em đi, Em đi chơi thuyền, - Nghe hát: Bạn ơi có biết. Ngồi



		bộ...			tựa mạn thuyền - Trò chơi: Đoán tên bạn hát, Ai nhanh nhất.
60	5	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ, cử chỉ..			
61	4	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức ( vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc	* <b>Hoạt động học:</b> - Dạy vận động: Em đi qua ngã tư đường phố - Nghe hát: Trồng com - Trò chơi: Nghe tiếng hát tìm đồ vật
62	5	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức( vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc	
		- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm - Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc bố cục. - Trẻ biết xé, cắt		- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. - Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản	* <b>Hoạt động học</b> + Vẽ Ô tô tải + Vẽ máy bay  * <b>Hoạt động học</b> + Cắt, dán thuyền trên biển

63	4	<p>theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.</p> <p>- Làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.</p> <p>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.</p> <p>- Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng</p>		<p>phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.</p>	
64	5	<p>- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.</p> <p>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối</p> <p>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng</p>		<p>- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm</p> <p>- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, xé dán, xếp để tạo ra sản phẩm có màu</p>	

		<p>cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối</p> <p>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối</p>		<p>sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục</p>	
65	4	<p>- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc</p>		<p>- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc</p>	<p><b>* Hoạt động chơi</b> - Góc âm nhạc</p>
66	5	<p>- Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích</p>		<p>- Đặt lời theo giai điệu một bài hát bản nhạc quen thuộc ( Một câu hoặc một đoạn)</p>	
67	4	<p>- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát</p>		<p>- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát</p> <p>- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu</p>	<p><b>* Hoạt động chơi</b> - Góc âm nhạc</p>
		<p>- Trẻ biết gõ</p>		<p>- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận</p>	

68	5	đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn		động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	
69	4	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	* 4, 5 tuổi - Đặt tên cho sản phẩm của mình - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét	* <b>Hoạt động chơi</b> - Góc tạo hình
70	5	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.		- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục	

## I. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề: Phương tiện và luật giao thông
- Trò chuyện với trẻ về một số phương tiện và luật giao thông
- Cho trẻ nghe các bài hát về các hoạt động của các phương tiện và luật giao thông
- Cho trẻ làm quen với các bài thơ, câu chuyện về các phương tiện và luật giao thông
- Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về chủ đề phương tiện và luật giao thông

## **II. CHUẨN BỊ**

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề phương tiện và luật giao thông
- Thẻ chữ cái, chữ số, đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán giấy vẽ đủ cho trẻ.
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu chuyện... liên quan đến chủ đề phương tiện và luật giao thông
- Xắc xô, phách tre, hoa cài tay, đủ cho trẻ
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề phương tiện và luật giao thông

## **III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ**